

PHÁP ĐÌNH HUẾ NAY CÒN ĐÂU?

Hình ảnh mới

Cổng Vào Dinh Thự

số 23 đường Tổng Duy Tân (Huế - Việt Nam)



Dinh thự này đầu tiên chính là trụ sở của Cơ Mật Viện, sau này là Pháp Đình Huế.

Cơ Mật Viện được vua Minh Mạng lập ra để làm cơ quan tư vấn. Viện gồm bốn vị đại thần từ tam phẩm trở lên. Đó là Đại Học Sĩ của các điện Đông Các, Văn Minh, Võ Hiến, Cần Chánh. Phụ việc có một số thuộc viên. Theo các sử gia Trần Trọng Kim và Phạm Văn Sơn thì Cơ Mật Viện được lập ra vào năm Giáp Ngọ (1834) nhưng theo sử gia Trần Gia Phụng thì lập ra vào năm Minh Mạng thứ 16 (1835).

Pháp Đình Huế trước năm 1975 gồm có trụ sở của tòa Thượng thẩm và tòa Sơ thẩm Huế. Trước Mậu Thân 1968, tại đây còn có trụ sở của tòa án Quân sự Thường trực Huế. Dinh thự này trước khi được dùng làm Pháp Đình đã có tên là “Tam Tòa” nhưng không biết xuất xứ.

(Sưu tầm và chú thích của TP Ngô Bút ngày 15 tháng 11 năm 2012)

Thân/Kinh chuyển để nhớ lại một nơi và một thời đã được sử dụng làm Pháp đình Tòa Thượng thẩm và Sơ thẩm Huế cũng như Tòa án Quân sự thường trực Huế.
Ngô Bút

Cơ Mật Viện (Tam Tòa)

Cập nhật 07:43 16/09/13

Di tích Tam Tòa nằm ở góc đông nam bên trong Kinh thành cách bờ bắc sông Hương 300m về phía nam, qua cửa Thượng Tứ. Khu di tích Tam Tòa tọa lạc tại số 23 đường Tống Duy Tân, phường Thuận Thành, thành phố Huế.



Viện Cơ mật (Tam Tòa) ngày nay. (Nguồn: Internet)



Cổng chính Tam Tòa ngày xưa (Ảnh tư liệu - Nguồn: Trung tâm BTDT Cố đô Huế)

Trong tiến trình hình thành và phát triển của Vương triều Nguyễn, kể từ thời các chúa đến thời các vua, khu đất của Tam Tòa hiện nay đã trải qua nhiều lần xây dựng và cải tạo với những bộ mặt kiến trúc, chức năng sử dụng và tên gọi khác nhau. Dưới đây là 5 lần thay đổi quan trọng nhất về chức năng và bộ mặt kiến trúc của khu vực này.

1. 1738 - 1801: đây là trung tâm của Thủ phủ các chúa Nguyễn, rồi của Kinh đô nhà Tây Sơn

Theo Lê Quý Đôn và Quốc Sử Quán triều Nguyễn, năm 1738, chúa Nguyễn Phúc Khoát đã dùng khu đất này làm trung tâm để xây dựng Thủ phủ Phú Xuân và hoàn thành vào năm sau đó, gọi là Chính dinh, đến năm 1754 thì gọi là Đô thành. Đô thành Phú Xuân là trung tâm chính trị và văn hóa của Xứ Đàng Trong lúc bấy giờ, nhiều sử sách lúc đó mô tả là một đô thị huy hoàng tráng lệ, được các chúa Nguyễn dùng làm Thủ phủ cho đến năm 1775. Trong thời gian quân Trịnh chiếm đóng ở đây từ năm 1775 đến năm 1786, bộ mặt kiến trúc ở đây không có gì thay đổi đáng kể. Khi Tây Sơn làm chủ Phú Xuân - Thuận Hóa (1786 - 1788), rồi thống nhất đất nước (1788 - 1801), mặc dù Phú Xuân được dùng làm Kinh đô, nhưng tổng thể kiến trúc ở đây vẫn không bị xáo động gì lớn.



Voi quỳ trước cổng Cơ Mật Viện trước năm 1945.. (Ảnh tư liệu - Nguồn: Panoramio)

2. Đầu thế kỷ XIX: địa điểm này được xây dựng là chỗ ở của Hoàng tử Đảm (sau này trở thành vua Minh Mạng)

Trong những năm đầu thế kỷ XIX, vua Gia Long (1802 - 1819) cho qui hoạch lại địa bàn Phú Xuân để mở rộng Kinh đô và xây dựng Kinh thành đồ sộ như hiện nay, tất cả các công trình kiến trúc của Đô thành cũ đều bị triệt giải, và khu đất Tam Tòa, được dùng để xây dựng chỗ ở cho Hoàng tử Nguyễn Phúc Đảm, con trai thứ 4 của vua Gia Long. Năm 1816, Hoàng tử Đảm được triều đình chọn làm Hoàng Thái tử (tức là người sẽ được lên nối ngôi). Vị Thái tử này phải chuyển đến ăn ở tại cung Thanh Hòa (ở phía đông ngoài Hoàng thành). Chỗ ở cũ của Thái tử được nhường lại cho Hoàng tử Nguyễn Phúc Chấn (1803 - 1824), con trai thứ 9 của vua Gia Long. Năm 1817, Hoàng tử Chấn được phong là Thiệu Hóa Công. Cơ ngơi của ông ở đây được gọi là "công phủ". Nhưng, ông mất sớm vì bệnh vào năm 1824 giữa lúc mới 22 tuổi. Ông được vua Minh Mạng truy phong là Thiệu Hóa Quận Vương. Ông để lại cơ ngơi này cho người con trai trưởng là Nguyễn Phúc Thiện Khuê.

3. Từ năm 1839- 1899: chùa Giác Hoàng

Hoàng Thái tử Nguyễn Phúc Đảm lên nối ngôi cha vào năm 1820, lấy hiệu là Minh Mạng. Năm 1839, vua Minh Mạng nói rằng: "Đây là đất lành, nhân đây mà dựng chùa thờ Phật, cầu phúc lâu dài...". Nhà vua cấp cho gia đình của cháu mình là Nguyễn Phúc Thiện Khuê một chỗ khác để ở, lấy khu đất ấy để xây dựng một ngôi chùa và đặt tên là chùa Giác Hoàng. Quy mô kiến trúc của chùa này khá lớn. "Nhà chính là điện Đại Hùng 3 gian 2 chái, phía sau là điện Đại Bảo. Trước điện Đại Hùng, tả hữu mỗi bên có 1 nhà 3 gian, rồi đến 1 cái lầu Hộ Pháp. Phía sau, tả hữu có tầng phòng, mỗi cái 5 gian, bên

tả lại có nhà bếp 3 gian. Bốn mặt chùa đều xây tường gạch bao bọc". Nhà vua thấy trước điện Đại Bảo còn lại cái giếng xưa được đào khi nơi đây còn là "tiềm ẩ" của mình, "nước trong mà ngọt", nên đặt tên là giếng Phương Thanh, và cho xây lại bằng đá thanh, dựng cạnh đó một tấm bia đá ghi tên giếng và xây một bi đình nhỏ để bảo vệ tấm bia. Năm 1843, vua Thiệu Trị đã xếp hạng chùa Giác Hoàng vào danh sách 20 thắng cảnh của đất Thần kinh và vịnh một bài thơ nhan đề là "Giác Hoàng phạm ngũ" để ca ngợi ngôi chùa này. Bài thơ được khắc vào bia đá, dựng ở bên trái cổng chùa và xây nhà bia để che mưa nắng. Khi Kinh đô thất thủ (5 - 7 - 1885) cũng là thời kỳ Việt Nam mất chủ quyền vào tay thực dân Pháp cho nên Nam triều đã cho di chuyển tất cả tượng Phật và đồ thờ ở đây ra chùa Diệu Đế.



Tòa nhà chính ở Cơ Mật Viện. (Ảnh tư liệu - Nguồn: Trung tâm BTDT Cổ đô Huế)



Tòa nhà chính của Tam Tòa hiện nay. (Ảnh: Trung tâm BTDT Cổ đô Huế)

4. 1903 - 1945: Viện Cơ Mật

Trong những năm cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, dưới thời vua Thành Thái (1889 - 1907), là thời kỳ Việt Nam nằm dưới sự bảo hộ của chính phủ Pháp. Sau 60 năm tồn tại các công trình kiến trúc của chùa Giác Hoàn đều bị triệt giải, dành khu đất này để xây dựng Viện Cơ Mật. Năm 1899, Viện Cơ Mật được khởi công xây dựng và hoàn thành năm 1903. Thật ra, Viện Cơ Mật chỉ là tên của công trình kiến trúc chính trong khuôn viên này. Hai bên sân trước, người ta còn xây thêm hai dãy nhà dài để sử dụng vào những công việc khác. Dãy bên phải, từ trong nhìn ra, dùng làm văn phòng của các ông Hội lý người Pháp (Délégué) bên cạnh bộ Hình và bộ Lại của Nam triều. Dãy bên trái là Bảo tàng Kinh tế (Musée Economique). Vì trong khuôn viên có 3 tòa nhà như thế, cho nên, trong dân gian Huế, người ta gọi chung đây là Tam Tòa.

Viện Cơ Mật, tòa nhà chính ở giữa, có hai tầng, là nơi hội họp mỗi tuần 2 lần của Hội đồng Thượng thư Nam triều (Le Conseil des Ministres) dưới sự chủ tọa của viên Khâm sứ Pháp "để thảo luận những vấn đề chung".

Còn về Bảo tàng Kinh tế thì đây là nơi trưng bày những sản phẩm động thực vật thuộc loại quý hiếm của Trung Kỳ (Annam) để phục vụ công chúng.

Tư liệu lịch sử cho biết ngoài 3 tòa nhà, ở giữa mặt tiền có xây cổng tam quan và cách một khoảng sau cửa là bức bình phong, một công trình kiến trúc có giá trị về nghệ thuật, đặc biệt là các mô típ hoa văn trang trí.



Phía sau cổng chính là một bức bình phong lớn với nhiều hoa văn trang trí tinh xảo.
(Ảnh tư liệu - Nguồn: Panoramio)



Bức bình phong và tòa nhà chính của Cơ mật viện. (Ảnh tư liệu - Nguồn: Panoramio)

5. 1945 - 2000: Trụ sở của một số cơ quan công quyền

Từ năm 1945 đến năm 1954, khu vực Tam Tòa hầu như không được sử dụng vào một công việc gì quan trọng đáng ghi nhận. Từ năm 1955 đến năm 1975, dưới chế độ cũ, hai dãy nhà hai bên trở thành văn phòng của các cơ quan tư pháp địa phương (tỉnh Thừa Thiên và Thành phố Huế), còn tòa nhà chính (Viện Cơ Mật cũ) được dùng làm nơi xét xử các vụ án từ sơ thẩm đến thượng phẩm. Từ năm 1975 đến năm 1976, sau ngày giải phóng, Ủy ban Quân quản Trị Thiên Huế đóng và làm việc tại khu vực này.

Từ năm 1976 đến năm 2000, khu vực Tam Tòa là trụ sở của Tỉnh ủy tỉnh Bình Trị Thiên (1976 - 1989), Tỉnh ủy tỉnh Thừa Thiên Huế (1989 - 2000).

Trong thời gian Tam Tòa được các cơ quan công quyền nói trên sử dụng, người ta đã phá bỏ bức bình phong, cải tạo tòa nhà chính (bỏ mái trước để xây ban - công và xây thêm 2 phòng lồi, v.v...), xây thêm cột cờ ở giữa sân, tôn tạo cảnh quan, sân vườn, v.v...

Ngày 12 tháng 10 năm 2000, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, tiếp quản khu vực Tam Tòa, làm trụ sở từ đó đến nay.

Di tích Tam Tòa, liên quan mật thiết với một số thời kỳ lịch sử, đặc biệt là với các vua chúa và triều đình nhà Nguyễn, cũng như thời kỳ đô hộ cai trị của thực dân Pháp.

Theo Trịnh Nam Hải (Trung tâm BTDT Cố đô Huế)

TP Lê thế Hiển bổ túc:

Anh Ngo But kính men,

Cam on Anh đã chuyển cho bài viết mang tính lịch sử về Co Mat Vien (Tam Toa) từ thời là Thu Phu các Chúa Nguyễn đến nay, gọi nhỏ một thời tôi đã làm việc ở đây dưới thời De Nhi Cong Hoa VN khi cơ sở này được dùng làm trụ sở Tòa Thượng Tham và Tòa So Tham Hue. Theo tác giả Trịnh Nam Hải (Trung tâm BTDT Cố đô Huế) thì : "từ năm 1955 đến năm 1975, dưới chế độ cũ, hai dãy nhà hai bên trở thành văn phòng các cơ quan tư pháp địa phương (tỉnh Thừa Thiên và Thanh Hóa Huế) còn tòa nhà chính (Viên Co mat cũ) được dùng làm nơi xét xử các vụ án tù so tham đến thượng tham"

Thực ra lúc ấy, tại tòa nhà chính (Viên Co Mat cũ) là văn phòng của Tòa Thượng Tham Hue, gồm văn phòng Chánh Nhất, Chánh An Phong, các Hối Tham, Chuông Ly, Phó Chuông Ly, Tham Ly và văn Phòng Chánh Lục Su cùng các nhân viên thuộc Tòa Thượng Tham. Trên lầu có một phòng xử án các vụ kháng cáo Hình và Hồ tước các tòa So Tham địa phương đưa lên, chủ các vụ so tham không xét xử tại đây.

Trụ sở Tòa So Tham Hue lúc ấy đặt tại dãy nhà một tầng phía bên PHẢI từ cổng Tam Tòa đi vào. Nơi đây có một phòng xử riêng của tòa So Tham xét các vụ so tham về Hình và Hồ và văn phòng của Chánh An, Du Tham, Tham Phan và Biên Ly cùng văn phòng của Chánh Lục Su và các nhân viên của Tòa So Tham.

Như vậy, tuy ở chung địa điểm Tam Tòa nhưng Tòa Thượng Tham Hue và Tòa So Tham Hue có hai trụ sở riêng biệt, có phòng xử án RIÊNG chứ không CHUNG như tác giả Trịnh Nam Hải đã viết. Một chút đính chính để bài viết sang to hơn.

Chúc Anh vui khỏe. Thân kính. LETHEHIEN.